

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **312/2022/HNGĐ-ST.**

Ngày: **27/6/2022**

V/v “*Xin ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Đạt**.

-Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Võ Trọng Nghĩa**.

2/. Ông **Trương Hoàng Hoa**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Nguyễn**- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 394/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị A**, sinh năm 1993. (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

** Bị đơn:* Anh **Lê Tấn B**, sinh năm 1985. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị A trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Tấn B do tìm hiểu, tự nguyện cưới nhau, có đăng ký kết hôn năm 2013 và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38/2013 ngày 21/6/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, vợ chồng ít gần gũi quan tâm nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mà không có biện pháp nào hàn gắn

tình cảm nên đã sống ly thân từ cuối năm 2020. Nay tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh B.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thanh C, sinh ngày 20/8/2012 và Lê Bảo D, sinh ngày 01/9/2020 hiện đang sống với chị A. Ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Anh Lê Tấn B vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và anh cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:*

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị A ly hôn anh Lê Tấn B; Về con chung: Chị Đinh Thị A được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Lê Thanh C, sinh ngày 20/8/2012 và Lê Bảo D, sinh ngày 01/9/2020. Anh Lê Tấn B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Chị Đinh Thị A có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Lê Tấn B. Anh B có địa chỉ thường trú tại xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh Lê Tấn B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt anh Lê Tấn B.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị A và anh Lê Tấn B đã tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang năm 2013. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị A trình bày trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân từ năm 2020, nay không còn tình cảm nên cương quyết xin ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị A, anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa thể hiện anh không có thiện

chí trong quan hệ hôn nhân, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Đinh Thị A ly hôn anh Lê Tấn B.

[3] *Về con chung*: Chị A trình bày có 02 con chung tên Lê Thanh C, sinh ngày 20/8/2012 và Lê Bảo D, sinh ngày 01/9/2020 hiện đang sống với chị A. Xét thấy, để ổn định về mặt tâm lý và nơi học tập của con chưa thành niên và theo nguyện vọng của cháu C, Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị A được tiếp tục nuôi 02 con chung; anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị A trình bày không có nên Tòa án không giải quyết.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo về việc giải quyết quan hệ hôn nhân, nuôi con chung giữa chị A, anh B là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Đinh Thị A ly hôn anh Lê Tấn B.

2/. *Về con chung*: Chị Đinh Thị A được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Lê Thanh C, sinh ngày 20/8/2012 và Lê Bảo D, sinh ngày 01/9/2020. Anh Lê Tấn B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

Anh Lê Tấn B được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/ Án phí:

Chị Đinh Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005290 ngày 17/12/2021 được khấu trừ nên chị không phải nộp tiếp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị A được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án anh B được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt